

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo quyết định số 559/QĐ-ĐHNLBG-HĐT ngày 10/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang)

NGÀY THI: 05/9/2020

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT01	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	14/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	DBG003853	CNTT/20/3883	Đạt	
2	CNTT02	Nguyễn Thị Chinh	09/07/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	DBG003854	CNTT/20/3884	Đạt	
3	CNTT03	Nguyễn Thị Chính	09/12/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	DBG003855	CNTT/20/3885	Đạt	
4	CNTT04	Lương Đình Cửa	04/05/1975	Nam Định	Nam	Kinh	7,7	8,5	DBG003856	CNTT/20/3886	Đạt	
5	CNTT06	Nguyễn Văn Định	20/04/1976	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	DBG003857	CNTT/20/3887	Đạt	
6	CNTT07	Chu Thu Hà	11/07/1993	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	7,0	7,0	DBG003858	CNTT/20/3888	Đạt	
7	CNTT08	Thăng Thị Hà	10/10/1992	Bắc Giang	Nữ	Sán Dìu	7,2	7,0	DBG003859	CNTT/20/3889	Đạt	
8	CNTT09	Lê Thị Trang Hạ	31/12/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	DBG003860	CNTT/20/3890	Đạt	
9	CNTT10	Nguyễn Hồng Hạnh	13/02/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	7,0	DBG003861	CNTT/20/3891	Đạt	
10	CNTT11	Nguyễn Thị Hạnh	05/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,5	DBG003862	CNTT/20/3892	Đạt	
11	CNTT12	Đặng Thị Hiền	17/12/1985	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,7	7,0	DBG003863	CNTT/20/3893	Đạt	
12	CNTT13	Nguyễn Thị Hiền	10/05/1974	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	DBG003864	CNTT/20/3894	Đạt	
13	CNTT14	Trần Xuân Hòa	12/03/1974	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	DBG003865	CNTT/20/3895	Đạt	
14	CNTT16	Nguyễn Thị Thanh Huệ	06/05/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	DBG003866	CNTT/20/3896	Đạt	
15	CNTT17	Bàn Thị Huyền	01/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Dao	6,7	5,5	DBG003867	CNTT/20/3897	Đạt	
16	CNTT19	Ngọc Thị Hương	20/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Tày	7,7	6,0	DBG003868	CNTT/20/3898	Đạt	
17	CNTT20	Trần Thu Hương	20/11/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	6,0	DBG003869	CNTT/20/3899	Đạt	
18	CNTT21	Trần Thị Khuyên	20/05/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,5	DBG003870	CNTT/20/3900	Đạt	
19	CNTT22	Giáp Văn Kiên	12/03/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,5	7,5	DBG003871	CNTT/20/3901	Đạt	
20	CNTT23	Nguyễn Thị Lệ	16/12/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	DBG003872	CNTT/20/3902	Đạt	
21	CNTT24	Nguyễn Thị Lệ	24/12/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	9,0	7,5	DBG003873	CNTT/20/3903	Đạt	
22	CNTT25	Nguyễn Xuân Liễm	12/07/1980	Nam Định	Nam	Kinh	7,5	8,5	DBG003874	CNTT/20/3904	Đạt	
23	CNTT26	Vũ Thị Diệu Linh	28/10/1993	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	5,5	DBG003875	CNTT/20/3905	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành				
24	CNTT27	Dương Thị Lựu	17/09/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	DBG003876	CNTT/20/3906	Đạt	
25	CNTT28	Nguyễn Thị Lý	04/08/1978	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	DBG003877	CNTT/20/3907	Đạt	
26	CNTT29	Phạm Thị Mừng	30/04/1989	Hải Dương	Nữ	Kinh	7,2	6,0	DBG003878	CNTT/20/3908	Đạt	
27	CNTT30	Nguyễn Thị Ngọc	28/11/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,0	DBG003879	CNTT/20/3909	Đạt	
28	CNTT31	Thân Thị Nhân	14/11/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	DBG003880	CNTT/20/3910	Đạt	
29	CNTT32	Vũ Thành Nhân	26/12/1975	Nam Định	Nam	Kinh	8,5	8,5	DBG003881	CNTT/20/3911	Đạt	
30	CNTT33	Trần Thị Tuyết Nhung	27/04/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	DBG003882	CNTT/20/3912	Đạt	
31	CNTT34	La Thị Như	24/08/1999	Bắc Giang	Nữ	San Chí	6,7	5,5	DBG003883	CNTT/20/3913	Đạt	
32	CNTT35	Vi Thị Quỳnh	21/04/1999	Bắc Giang	Nữ	Tày	7,2	6,0	DBG003884	CNTT/20/3914	Đạt	
33	CNTT36	Đỗ Thị Kim Thanh	16/02/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	DBG003885	CNTT/20/3915	Đạt	
34	CNTT37	Hoàng Thị Thanh	09/06/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	DBG003886	CNTT/20/3916	Đạt	
35	CNTT38	Trần Hoài Thanh	08/07/1981	Nam Định	Nam	Kinh	8,5	8,5	DBG003887	CNTT/20/3917	Đạt	
36	CNTT39	Dương Văn Thiệp	05/05/1978	Nam Định	Nam	Kinh	8,7	8,5	DBG003888	CNTT/20/3918	Đạt	
37	CNTT40	Phạm Thị Thoa	26/09/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	DBG003889	CNTT/20/3919	Đạt	
38	CNTT42	Nguyễn Minh Thúy	17/02/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	6,5	DBG003890	CNTT/20/3920	Đạt	
39	CNTT43	Nguyễn Thị Thúy	16/03/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	DBG003891	CNTT/20/3921	Đạt	
40	CNTT44	Lý Thị Thủy	08/08/1991	Bắc Giang	Nữ	Tày	8,0	6,0	DBG003892	CNTT/20/3922	Đạt	
41	CNTT45	Trương Văn Tốt	12/06/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	6,5	DBG003893	CNTT/20/3923	Đạt	
42	CNTT46	Phạm Anh Tuấn	17/10/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	6,0	DBG003894	CNTT/20/3924	Đạt	
43	CNTT47	Nguyễn Tiến Tùng	30/12/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	7,0	DBG003895	CNTT/20/3925	Đạt	
44	CNTT49	Nguyễn Thị Yên	27/09/1998	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	7,7	6,5	DBG003896	CNTT/20/3926	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách:

44

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2020

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Quang